**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**

**TỔ CM: HÓA -SINH**

**MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2 - NĂM HỌC 2024 – 2025**

**MÔN: SINH HỌC, LỚP 11**

**CẤU TRÚC ĐỀ: Trắc nghiệm: 7,0 điểm; Tự luận: 3,0 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần câu hỏi** | **Dạng thức câu hỏi** | | **Số câu** | **Số lệnh hỏi** | **Số điểm/lệnh hỏi** | **Số điểm** |
| **Trắc nghiệm khách quan** | **Phần 1 (I)** | Câu trắc nghiệm 4 phương án lựa chọn | từ câu 1 đến câu 12 | 12 | 0,25 | 3,0 |
| **Phần 2 (II)** | Câu trắc nghiệm đúng - sai | từ câu 1 đến câu 2 | 8 | 0,25/8 | 2,0 |
| **Phần 3 (III)** | Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn | từ câu 1 đến câu 4 | 4 | 0,5 | 2,0 |
| **Tự luận (IV)** |  | | từ câu 1 đến câu 3 | 3 | 1 | 3,0 |
| **Tổng** | | | **20** | **30** |  | **10,0** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/ Chương** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | | **Tỉ lệ**  **%**  **điểm** |
| **TNKQ** | | | | | | | | | **Tự luận** | | |
| ***Nhiều lựa chọn*** | | | ***“Đúng – Sai”*** | | | ***Trả lời ngắn*** | | |  | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Cảm ứng ở sinh vật** | **Cảm ứng ở động vật** | **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **5%** |
| **Tập tính ở động vật** | **1** | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **5%** |
| **2** | **Sinh trưởng, phát triển ở sinh vật** | **Sinh trưởng, phát triển ở thực vật** | **2** | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 | **22,5%** |
| **Sinh trưởng, phát triển ở động vật** | **1** | 1 |  | 1 | 1 | 2 | **1** |  |  |  |  | 1 | **30%** |
| **3** | **Sinh sản ở sinh vật** | **Khái quát về sinh sản** |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  | **12,5%** |
| **Sinh sản ở thực vật** | **2** |  |  | 1 | 1 | 2 | **1** | 1 |  |  |  |  | **25%** |
| **Tổng số câu/Lệnh hỏi** | | | **8**  **2.0đ** | **4**  **1.0đ** |  | **2**  **0,5đ** | **2**  **0,5đ** | **4**  **1.0đ** | **3**  **1.5đ** | **1**  **0.5đ** |  |  | **1**  **1.0đ** | **2**  **2.0đ** |  |
| **Tổng số điểm** | | | **3,0đ** | | | **2,0đ** | | | **2,0đ** | | | **3,0đ** | | | 10,0đ |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | | **20%** | | | **20%** | | | **30%** | | | 100% |

**ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/ Chương** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | |
| **TNKQ** | | | | | | | | | **Tự luận** | | |
| ***Nhiều lựa chọn*** | | | ***“Đúng – Sai”*** | | | ***Trả lời ngắn*** | | |  | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| 1 | **CẢM ỨNG Ở SINH VẬT** | **Cảm ứng ở động vật** | - Cấu tạo neuron  - Cấu tạo synapse | **2** |  |  |  |  |  |  | **1** |  |  |  |  |
| **Tập tính ở động vật** | - Nhận biết Pheromone  - Các tập tính thông qua ví dụ | **1** | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | **SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN Ở SINH VẬT** | **Sinh trưởng, phát triển ở thực vật** | - Khái niệm quang chu kì  - Các nhân tố ảnh hưởng sự ra hoa của thực vật  - Các loại hormone thực vật  - Ứng dụng quang chu kì vào thực tiễn  - Giải thích hiện tượng thực tiễn liên quan đến hormone thực vật | **2** | 1 |  |  |  |  | **1** |  |  |  |  | 1 |
| **Sinh trưởng, phát triển ở ĐV** | - Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của động vật  - Khái niệm các kiểu phát triển ở động vật  - Ảnh hưởng của nhân tố bên ngoài đến sinh trưởng, phát triển của động vật  - Giải thích hiện tượng liên quan đến hormone động vật  - Các kiểu phát triển của động vật thông qua ví dụ | **1** | 1 |  | 1 | 1 | 2 | **1** |  |  |  |  | 1 |
| **3** | **SINH SẢN Ở SINH VẬT** | **Khái quát về sinh sản** | - Khái niệm sinh sản hữu tính, vô tính  - Phân biệt sinh sản hữu tính và vô tính |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  |
|  |  | **Sinh sản ở thực vật** | - Khái niệm thụ phấn, thụ tinh  - Các hình thức nhân giống vô tính  - Khái niệm sinh sản bào tử, sinh sản sinh dưỡng  - Quá trình hình thành hạt phấn, túi phôi  - Cấu tạo của hoa  - Ý nghĩa thụ tinh kép  - Cấu tạo và phân loại hạt | **2** |  |  | 1 | 1 | 2 | **1** | 1 |  |  |  | **2** |
| **Tổng số câu/Lệnh hỏi** | | | | **8**  **2.0đ** | **4**  **1.0đ** |  | **2**  **0,5đ** | **2**  **0,5đ** | **4**  **1.0đ** | **3**  **1.5đ** | **1**  **0.5đ** |  |  | **1**  **1.0đ** | **2**  **2.0đ** |
| **Tổng số điểm** | | | | **3,0** | | | **2,0** | | | **2,0** | | | **3,0** | | |
| **Tỉ lệ %** | | | | **30%** | | | **20%** | | | **20%** | | | **30%** | | |

=====HẾT=====

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN** -------------------- *(Đề thi có 02 trang)* | **KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2024 - 2025 MÔN: MÔN SINH HỌC 11** *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

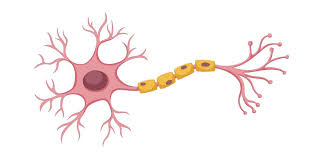
|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: .............................................................. | Số báo danh: ........ | **Mã đề 212** |

**PHẦN I. (3 điểm):** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chọn một phương án đúng

**Câu 1.** Một số loài cây chỉ ra hoa khi có thời gian tiếp xúc với nhiệt độ thấp được gọi là gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Nhân tố bên ngoài | **B.** Sự xuân hóa | **C.** Quang chu kì | **D.** Nhân tố bên trong |

**Câu 2.** Quan sát hình vẽ sau, chú thích 1 là thành phần cấu tạo nào của neuron?



**1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thân neuron | **B.** Sợi nhánh | **C.** Chuỳ synapse | **D.** Sợi trục |

**Câu 3.** Quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật đẻ con gồm các giai đoạn nào?

**A.** Giai đoạn phôi thai và sau sinh.

**B.** Giai đoạn hợp tử và thai nhi.

**C.** Giai đoạn phôi và giai đoạn hậu phôi.

**D.** Giai đoạn trứng và ấu trùng.

**Câu 4.** Nhân tố nào sau đây là nhân tố bên ngoài chi phối quá trình phát triển của thực vật có hoa?

I. Yếu tố di truyền; II. Hormone thực vật; III. Ánh sáng; IV. Nhiệt độ; V. Chất dinh dưỡng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** I, II, IV. | **B.** III, IV, V. | **C.** I, II. | **D.** I, II, V. |

**Câu 5.** Ví dụ nào sau đây là ứng dụng hormone vào sinh trưởng, phát triển của thực vật?

**A.** Chiếu sáng đèn LED vào ban đêm để kích thích Thanh long ra hoa trái vụ.

**B.** Nhập nội giống cây trồng phù hợp khí hậu địa phương.

**C.** Dùng abscisic acid để duy trì trạng thái ngủ , ức chế nảy mầm của hạt.

**D.** Sử dụng nhiệt độ thấp để khích thích cây ra hoa.

**Câu 6.** Thụ tinh là quá trình

**A.** hợp nhất hai nhân tinh trùng với một tế bào trứng.

**B.** hợp nhất nhân giao tử đực và nhân tế bào trứng tạo nên hợp tử.

**C.** hạt phấn phát tán và rơi từ nhụy đến núm nhị.

**D.** hạt phấn phát tán và rơi trên núm nhụy.

**Câu 7.** Phương pháp nào sau đây ***không*** phải là nhân giống vô tính ở thực vật ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Cây trồng từ hạt. | **B.** Chiết cành. | **C.** Giâm cành. | **D.** Ghép cành. |

**Câu 8.** Ý nào sau đây đúng khi nói về sinh sản vô tính ?

**A.** Thế hệ con tạo ra có sự đa dạng về mặt di truyền.

**B.** Là hình thức sinh sản giúp tạo ra những cơ quan, bộ phận mới.

**C.** Là hình thức sinh sản không có sự đóng góp vật chất di truyền của cá thể khác

**D.** Là hình thức sinh sản có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái tạo nên hợp tử.

**Câu 9.** Tín hiệu hóa học giao tiếp giữa các cá thể cùng loài được gọi là gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Phản xạ | **B.** Tập tính | **C.** Hormone | **D.** Pheromone |

**Câu 10.** Trong cấu tạo của synapse hóa học, các bóng chứa chất trung gian hóa học nằm ở bộ phận nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Màng trước synapse. | **B.** Khe synapse. |
| **C.** Màng sau synapse. | **D.** Chùy synapse. |

**Câu 11. Ở** người bệnh bướu cổ là do thiếu hormone nào sau đây ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Sinh trưởng | **B.** Testosterone. | **C.** Estrogen. | **D.** Thyroxine. |

**Câu 12.** Hiện tượng: Chó sói sống theo bầy đàn là ví dụ minh hoạ cho tập tính nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Bảo vệ lãnh thổ. | **B.** Xã hội | **C.** Kiếm ăn. | **D.** Sinh sản |

**PHẦN II. (2 điểm).** Trắc nghiệm đúng sai.

**Câu 1.** Xét các nhận định về sinh trưởng và phát triển ở động vật. Mỗi nhận định sau đây là đúng hay sai?

1. Phát triển qua biến thái không hoàn toàn là quá trình phát triển trong đó con non phát triến chưa hoàn thiện, trải qua quá trình lột xác để biến đổi thành con trưởng thành.
2. Ở động vật đẻ con, giai đoạn phôi thai diễn ra trong tử cung của cơ thể mẹ.
3. Một số người ở tuổi trưởng thành nhưng cơ thể rất nhỏ bé( người tí hon) là do trong giai đoạn trẻ em bị thiếu hormone thyroxine.
4. Thức ăn là nhân tố bên trong ảnh hưởng mạnh nhất lên sinh trưởng và phát triển của động vật.

**Câu 2.** Xét các nhận định sau đây về sinh sản ở thực vật. Mỗi nhận định sau đây là đúng hay sai?

1. Sinh sản bằng bào tử là hình thức sinh sản mà cây con được tạo thành từ các bộ phận sinh dưỡng của cây mẹ như rêu, dương xỉ
2. Ở tất cả các loài thực vật thụ tinh kép thì hạt đều gồm có phôi và nội nhũ .
3. Để nhân giống một loại mía tím cây to và ngọt thì ta nên sử dụng phương pháp chiết cành.
4. Quá trình thụ tinh kép ở thực vật giúp tăng tỉ lệ sống sót của cây con vì nhân tam bội tạo nên nội nhũ giàu dinh dưỡng để nuôi phôi cây mầm đến khi cây con có thể tự dưỡng.

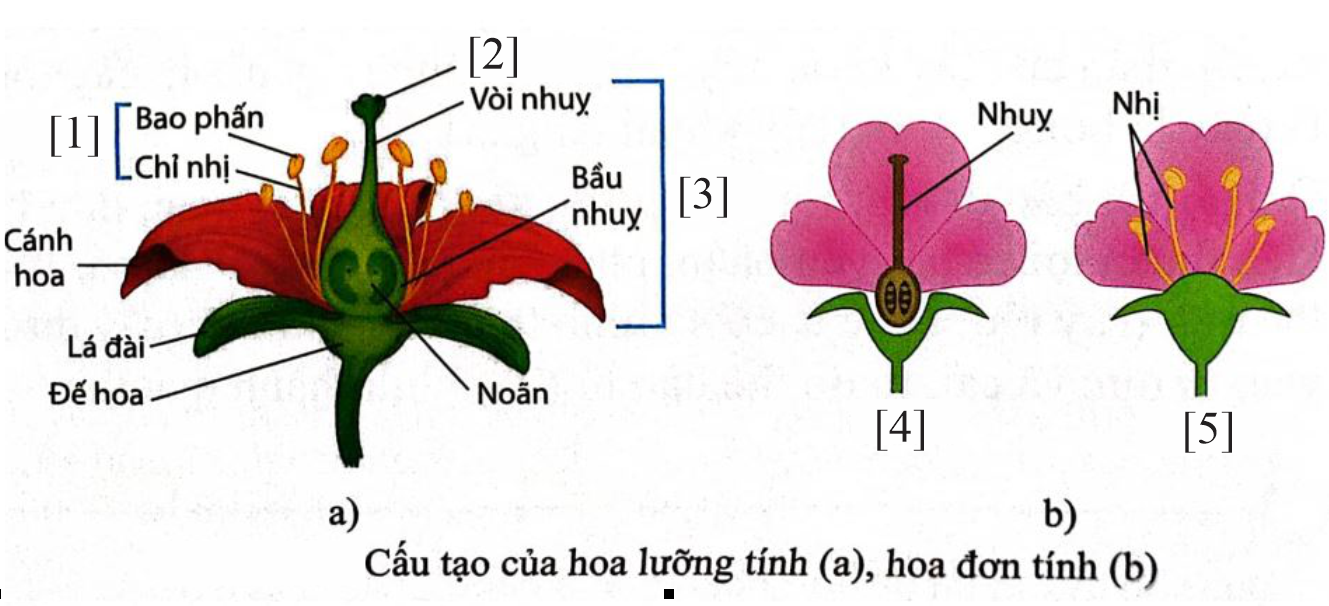
**PHẦN III. (2 điểm).** Trắc nghiệm trả lời ngắn.

*( Nếu câu trả lời có nhiều ý học sinh sắp xếp các ý liền nhau, từ nhỏ đến lớn)*

**Câu 1**. Những hoocmone nào sau đây thuộc nhóm hormone ức chế sinh trưởng?

1. Auxin 2. Abscisic acid 3. Gibberellin 4. Ethylene 5. Cytokinin

**Câu 2**. Hãy quan sát hình và cho biết hoa nào sau đây là hoa cái?



**Câu 3.** Từ 1 tế bào mẹ đại bào tử (2n) qua giảm phân và nguyên phân hình thành được bao nhiêu túi phôi ?

**Câu 4.** Động vật nào sau đây có kiểu phát triển qua biến thái hoàn toàn ?

1. Dế 2. Muỗi 3. Ong 4. Rắn 5. Ve sầu

**PHẦN IV. (3 điểm).** Tự luận.

**Câu 1. (1 điểm)**. Phân biệt sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính ở sinh vật.(Cơ sở tế bào học, điều kiện thích nghi)

**Câu 2. (1 điểm)**. Làm cách nào để tránh mang thai ở tuổi vị thành niên?

**Câu 3. (1 điểm)**. Vườn nhà bà em có trồng loại rau bí. Em hãy giới thiệu giúp bà một biện pháp để tăng số lượng nhánh, từ đó tăng năng suất của loại rau này. Giải thích cơ sở của biện pháp đó.

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN** -------------------- *(Đề thi có 02 trang)* | **KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2024 - 2025 MÔN: MÔN SINH HỌC 11** *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: .............................................................. | Số báo danh: ........ | **Mã đề 211** |

**PHẦN I. (3 điểm):** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chọn một phương án đúng

**Câu 1.** Kinh nghiệm của những người chăn nuôi là cắt bỏ hai tinh hoàn của gà trống con khi nó bắt đầu biết gáy thì gà lớn nhanh và béo nhưng mào nhỏ, cựa không phát triển, không biết gáy là do thiếu hormone nào sau đây ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thyroxine. | **B.** Sinh trưởng. | **C.** Testosterone. | **D.** Estrogen. |

**Câu 2.** Nhân tố nào sau đây là nhân tố bên trong chi phối quá trình phát triển của thực vật có hoa?

I. Yếu tố di truyền; II. Hormone thực vật; III. Ánh sáng; IV. Nhiệt độ; V. Chất dinh dưỡng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** III, IV, V. | **B.** I, II, IV. | **C.** I, II, V. | **D.** I, II. |

**Câu 3.** Trong cấu tạo của synapse hóa học, các thụ thể tiếp nhận chất trung gian hóa học nằm ở bộ phận nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Khe synapse. | **B.** Màng trước synapse. |
| **C.** Chùy synapse. | **D.** Màng sau synapse. |

**Câu 4.** Ví dụ nào sau đây là ứng dụng quang chu kì vào sinh trưởng, phát triển của thực vật?

**A.** Sử dụng nhiệt độ thấp để khích thích cây ra hoa.

**B.** Dùng abscisic acid để duy trì trạng thái ngủ , ức chế nảy mầm của hạt.

**C.** Sử dụng auxin ngoại sinh để kích thích ra rễ ở cành giâm.

**D.** Chiếu sáng đèn LED vào ban đêm để kích thích thanh long ra hoa trái vụ.

**Câu 5.** Sự ra hoa của thực vật phụ thuộc vào tương quan độ dài ngày và đêm được gọi là gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Yếu tố di truyền | **B.** Sự xuân hóa | **C.** Nhân tố bên trong | **D.** Quang chu kì |

**Câu 6.** Nội dung nào sau đây đúng khi nói về sinh sản hữu tính ?

**A.** Không có sự đóng góp vật chất di truyền của cá thể khác.

**B.** Thế hệ con thích nghi với môi trường sống ổn định.

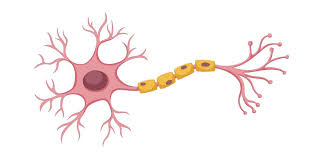
**C.** Có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái tạo nên hợp tử.

**D.** Sinh sản hữu tính giúp tạo ra những cơ quan mới.

**Câu 7.** Phương pháp nào sau đây ***không*** phải là nhân giống vô tính ở thực vật ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Ghép cành | **B.** Giâm cành | **C.** Cây trồng từ hạt | **D.** Chiết cành |

**Câu 8.** Quan sát hình vẽ sau, chú thích 1 là thành phần cấu tạo nào của neuron?



**1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Sợi trục | **B.** Thân neuron | **C.** Sợi nhánh | **D.** Nhân neuron |

**Câu 9.** Quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật đẻ trứng gồm các giai đoạn nào?

**A.** Giai đoạn phôi và giai đoạn hậu phôi **B.** Giai đoạn trứng và ấu trùng.

**C.** Giai đoạn hợp tử và thai nhi. **D.** Giai đoạn phôi thai và sau sinh.

**Câu 10.** Ý nào sau đây đúng khi nói về pheromone?

**A.** Là tín hiệu hóa học giao tiếp giữa các cá thể cùng loài.

**B.** Là các chất hữu cơ do thực vật tiết vào môi trường.

**C.** Là tín hiệu hóa học giao tiếp giữa các cá thể khác loài.

**D.** Là các hormone do động vật tiết ra vào môi trường.

**Câu 11.** Hiện tượng: Bồ nông xếp hàng để bắt cá là ví dụ minh hoạ cho tập tính nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Bảo vệ lãnh thổ. | **B.** Di cư | **C.** Kiếm ăn. | **D.** Sinh sản |

**Câu 12.** Thụ phấn là quá trình

**A.** hạt phấn phát tán và rơi trên núm nhụy. **B.** hạt phấn phát tán và rơi từ nhụy đến núm nhị.

**C.** hợp nhất nhân giao tử đực và nhân tế bào trứng tạo hợp tử.

**D.** hợp nhất hai nhân tinh trùng với một tế bào trứng.

**PHẦN II. (2 điểm).** Trắc nghiệm đúng sai.

**Câu 1.** Xét các nhận định về sinh trưởng và phát triển ở động vật. Mỗi nhận định sau đây là đúng hay sai?

1. Phát triển không qua biến thái là quá trình phát triển trong đó con non phát triến chưa hoàn thiện, trải qua quá trình lột xác để biến đổi thành con trưởng thành.
2. Ở tất cả mọi động vật, giai đoạn phôi đều diễn ra trong tử cung của cơ thể mẹ.
3. Trong thức ăn, nước uống thiếu iod trẻ sẽ chịu lạnh kém, trí tuệ chậm phát triển là do thiếu hormone thyroxine
4. Nhiệt độ là nhân tố bên ngoài ảnh hưởng mạnh nhất lên sinh trưởng và phát triển của động vật.

**Câu 2.** Xét các nhận định sau đây về sinh sản ở thực vật. Mỗi nhận định sau đây là đúng hay sai?

1. Sinh sản sinh dưỡng là hình thức sinh sản mà cây con được tạo thành từ các bộ phận sinh dưỡng của cây mẹ như lá, thân, rễ.
2. Quá trình thụ tinh ở cây lúa là thụ tinh kép vì 1 giao tử đực kết hợp với trứng tạo nên hợp tử, một giao tử đực kết hợp với nhân cực hình thành nên nhân tam bội.
3. Hạt là do noãn đã được thụ tinh tạo thành nên tất cả các loại hạt đều có phôi do hợp tử phát triển thành và nội nhũ do nhân tam bội phát triển thành.
4. Để nhân giống một cây bưởi cho quả rất to và ngọt thì ta nên sử dụng phương pháp ghép cành hoặc ghép chồi.

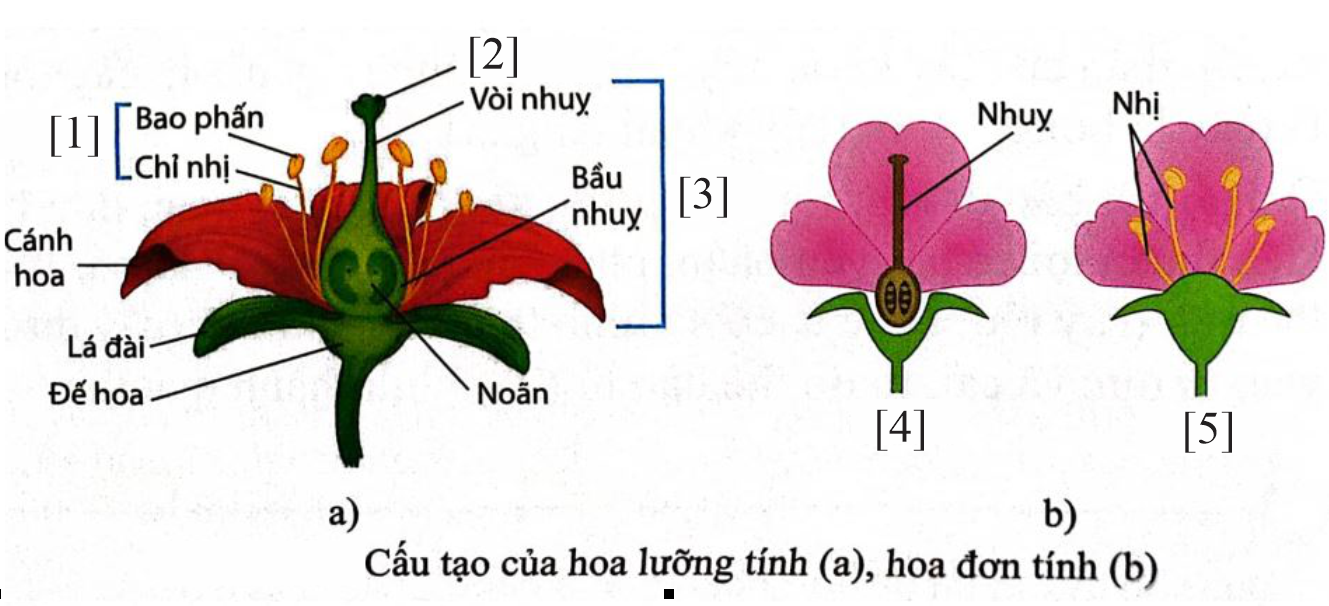
**PHẦN III.**  **(2 điểm).** Trắc nghiệm trả lời ngắn.

*( Phần trả lời học sinh sắp xếp các ý liền nhau, từ nhỏ đến lớn nếu câu trả lời có nhiều ý)*

**Câu 1**. Những hoocmone nào sau đây thuộc nhóm hormone kích thích sinh trưởng?

1. Auxin 2. Abscisic acid 3. Gibberellin 4. Ethylene 5. Cytokinin

**Câu 2**. Hãy quan sát hình và cho biết hoa nào sau đây là hoa đực?



**Câu 3.** Từ 1 tế bào mẹ tiểu bào tử (2n) qua giảm phân và nguyên phân tạo được bao nhiêu hạt phấn ?

**Câu 4.** Động vật nào sau đây có kiểu phát triển qua biến thái không hoàn toàn?

1. Tôm 2. Muỗi 3. Gà 4. Rắn 5. Ve sầu

**PHẦN IV. (3 điểm).** Tự luận.

**Câu 1. (1 điểm)**. Phân biệt sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính ở sinh vật.(Cơ chế điều hòa, vật chất di truyền của con so với cơ thể mẹ)

**Câu 2. (1 điểm)**. Tại sao mang thai tuổi vị thành niên đưa đến nhiều hậu quả xấu cho sức khỏe, tâm sinh lí, học tập?

**Câu 3. (1 điểm)**. Vườn nhà bà em có trồng loại rau mùng tơi. Em hãy giới thiệu giúp bà một biện pháp để tăng số lượng nhánh, từ đó tăng năng suất của loại rau này. Giải thích cơ sở của biện pháp đó.

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 NĂM HỌC 2024 – 2025**

**MÔN: SINH HỌC 11**

**PHẦN I. (3 điểm): Mỗi đáp án đúng + 0,25đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| 211 | C | D | D | D | D | C | C | B | A | A | C | A |
| 212 | B | B | A | B | C | B | A | C | D | D | D | B |
| 213 | B | C | A | D | A | B | B | C | B | A | B | D |
| 214 | B | A | A | C | B | D | A | C | B | A | A | C |
| 215 | C | A | A | A | D | A | B | D | A | C | D | C |
| 216 | C | A | B | B | D | D | A | D | B | B | D | B |
| 217 | D | C | C | B | C | C | B | A | D | A | D | B |
| 218 | B | D | C | C | B | D | A | A | A | A | B | B |

**PHẦN II. (2 điểm). Mỗi nhận định đúng +0,25đ**

**Mã 211, 213,215,217**

Câu 1.Xét các nhận định về sinh trưởng và phát triển ở động vật. Mỗi nhận định sau đây là đúng hay sai?

|  |  |
| --- | --- |
| a. | Sai |
| b. | Sai |
| c. | Đúng |
| d. | Sai |

Câu 2. Xét các nhận định sau đây về sinh sản ở thực vật. Mỗi nhận định sau đây là đúng hay sai?

|  |  |
| --- | --- |
| a. | Đúng |
| b. | Đúng |
| c. | Sai |
| d. | Sai |

**Mã 212, 214,216,218**

Câu 1.Xét các nhận định về sinh trưởng và phát triển ở động vật. Mỗi nhận định sau đây là đúng hay sai?

|  |  |
| --- | --- |
| a. | Đúng |
| b. | Đúng |
| c. | Sai |
| d. | Sai |

Câu 2. Xét các nhận định sau đây về sinh sản ở thực vật. Mỗi nhận định sau đây là đúng hay sai?

|  |  |
| --- | --- |
| a. | Sai |
| b. | Sai |
| c. | Sai |
| d. | Đúng |

**PHẦN III. (2 điểm). Mỗi câu đúng +0.5đ.**

**Mã 211, 213,215,217**

**Câu 1**. 135; **Câu 2**. 5; **Câu 3**. 4; **Câu 4**. 15

**Mã 212, 214,216,218**

**Câu 1.** 24; **Câu 2**. 4; **Câu 3**. 1; **Câu 4.** 23

**PHẦN IV. (3 điểm).** Tự luận.

**Mã 211, 213,215,217**

**Câu 1. So sánh được 1 tiêu chí +0,5đ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí so sánh** | **Sinh sản vô tính** | **Sinh sản hữu tính** |
| Đặc điểm di truyền | Vật chất di truyền của các cơ thể con giống nhau và giống cơ thể mẹ. | Vật chất di truyền của các cơ thể con được tái tổ hợp từ hai nguồn khác nhau nên có sự sai khác. |
| Cơ chế điều hòa | Được điều hòa chủ yếu bởi hệ thống kiểm soát chu kì tế bào. | Được điều hòa bởi các hormone. |

**Câu 2.**

Mang thai ở tuổi vị thành niên đưa đến nhiều hậu quả xấu cho sức khỏe, tâm sinh lí, học tập vì:

+ Cơ quan sinh sản ở tuổi vị thành niên phát triển chưa hoàn thiện; có thể dẫn đến các biến chứng như sinh non, dễ bị sảy thai, tăng nguy cơ tử vong của người mẹ,…**+0,25đ**

+ Có thể gây ra áp lực về tâm lý, lo lắng và trầm cảm. **+0,25đ**

Tâm lí xấu hổ, không muốn người khác biết nên thường nạo phá thai ở các dịch vụ không an toàn, từ đó gây ra các biến chứng như sót nhau, băng huyết, thậm chí đe dọa tính mạng. **+0,25đ**

+ Ảnh hưởng tới việc học tập , gây gián đoạn học tập và thậm chí bỏ học  **+0,25đ**

**Câu 3**

- Để tăng số lượng nhánh cho các loại rau mồng tơi cần sử dụng biện pháp bấm ngọn để cây tạo thêm nhiều chồi nách, từ đó tăng năng suất các loại rau này.+**0,5đ**

- Cơ sở khoa học của biện pháp bấm ngọn: Đỉnh sinh trưởng của cây là nơi sản sinh ra auxin, giúp duy trì ưu thế đỉnh và ức chế sự phát triển của chồi bên**.(+0,25đ).** Cắt bỏ ngọn cây khiến làm lượng auxin giảm, trong khi đó hàm lượng hormone cytokinin không thay đổi, giúp loại bỏ ưu thế ngọn và kích thích sự phát triển của các chồi bên. Từ đó giúp điều chỉnh độ dài của thân, tập trung chất dinh dưỡng để cây lên ngọn mới, cho năng suất cao hơn. **.(+0,25đ).**

**Mã 212, 214,216,218**

**Câu 1. So sánh được 1 tiêu chí +0,5đ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí so sánh** | **Sinh sản vô tính** | **Sinh sản hữu tính** |
| Cơ sở tế bào học | Dựa trên cơ sở quá trình nguyên phân. | Dựa trên cơ sở quá trình nguyên phân, giảm phân và thụ tinh. |
| Điều kiện thích nghi | Tạo ra các cá thể thích nghi với điều kiện sống ổn định. | Tạo ra các cá thể thích nghi tốt với các điều kiện sống thay đổi. |

**Câu 2.** - Biện pháp tránh mang thai ở lứa tuổi vị thành niên:

+ Không nên quan hệ tình dục trước tuổi trưởng thành để tránh mang thai ngoài ý muốn, phá thai,… **+0,25đ**

+ Có hành vi đúng mực với người khác giới, giữ gìn tình bạn trong sáng; giảm nguy cơ bị xâm hại. **+0,25đ**

+ Chủ động tìm hiểu thông tin về sức khỏe sinh sản từ những nguồn tin cậy hoặc người thân, người có chuyên môn để có hiểu biết và nhận thức đúng đắn về hành vi của bản thân. **+0,25đ**

+ Sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn như: dung bao cao su, viên uống tránh thai,… **+0,25đ**

**Câu 3**

- Để tăng số lượng nhánh cho các loại rau bí cần sử dụng biện pháp bấm ngọn để cây tạo thêm nhiều chồi nách, từ đó tăng năng suất các loại rau này.+**0,5đ**

- Cơ sở khoa học của biện pháp bấm ngọn: Đỉnh sinh trưởng của cây là nơi sản sinh ra auxin, giúp duy trì ưu thế đỉnh và ức chế sự phát triển của chồi bên**.(+0,25đ).** Cắt bỏ ngọn cây khiến làm lượng auxin giảm, trong khi đó hàm lượng hormone cytokinin không thay đổi, giúp loại bỏ ưu thế ngọn và kích thích sự phát triển của các chồi bên. Từ đó giúp điều chỉnh độ dài của thân, tập trung chất dinh dưỡng để cây lên ngọn mới, cho năng suất cao hơn. **.(+0,25đ).**